|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *An Giang, ngày tháng 11 năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang, với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023; Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (không thuộc phạm vi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).

2. Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 10 năm 2024); trong đó:

- Tại khoản 2 Điều 1 (Sửa đổi khoản 4 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) về mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước: *“4. Việc mua sắm tài sản quy định tại Điều này không bao gồm mua sắm dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc mua sắm dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.*

- Tại khoản 4 Điều 1 (Sửa đổi khoản 3 Điều 4 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP): *“Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước quy định tại Điều này không bao gồm thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan”.*

Theo đó, thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản công theo Nghị định số 114/2024/NĐ-CP (hiệu lực ngày 30 tháng 10 năm 2024) không bao gồm mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan (không thuộc phạm vi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).

3. Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; trong đó:

- Tại khoản 2 Điều 1 (bổ sung khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP): *“24. Đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu là hoạt động tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân thiết kế, xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng để thiết lập, hình thành hệ thống nhằm mục đích tạo lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin”.*

- Tại khoản 28 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP):

*“Điều 51. Quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước…*

*2. Đối với các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định này sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là dự án), sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại**Điều 51a Nghị định này.*

*3. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường, sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại**Điều 52 Nghị định này.*

*4. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 2, 3 Điều này…*

*b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương...”*

- Tại khoản 31 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung Điều 53 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP):

*“Điều 53. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng*

*1. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng (sau đây gọi là kế hoạch thuê) là cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm theo quy định tại**khoản 4 Điều 51 Nghị định này…”.*

Theo đó, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

4. Căn cứ Công văn số 3127/BTTTT-CĐSQG ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số năm 2024. Theo đó, các hoạt động đầu tư, mua sắm hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin có tính chất hình thành hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu nhằm mục đích tạo lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin, các hệ thống này không có sự tương đồng về tính chất, quy mô, phạm vi như các hàng hoá, dịch vụ thông thường; đồng thời, hàng hoá, dịch vụ, hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực chuyên ngành công nghệ thông tin thực hiện đầu tư, thuê dịch vụ theo hướng dẫn Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

*“****Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh***

*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

*1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”*

Từ những quy định và lý do nêu trên, nhằm đảm bảo kịp thời và tăng tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong công tác đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang, phù hợp với chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đẩy mạnh phân cấp nhà nước theo ngành, lĩnh vực tại Nghị quyết số 99/NQ-CP; đồng thời, các hoạt động đầu tư, mua sắm hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin không có sự tương đồng về tính chất, quy mô, phạm vi như các hàng hoá, dịch vụ thông thường. Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang là cần thiết, đảm bảo yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

**II. TÊN NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

**IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang

Điều 4.Điều khoản chuyển tiếp

Điều 5.Hội đồng nhân dân tỉnh giao

Điều 6.Hiệu lực thi hành

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. Dự kiến về nguồn lực thi hành Nghị quyết:

 - UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

 - Việc ban hành Nghị quyết không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy.

 2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Dự kiến thời gian trình tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026.

**VII. CƠ QUAN THAM GIA SOẠN THẢO**

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang, kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Các PCT. UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;- Sở Thông tin và Truyền thông; - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;- Phòng: KGVX, KTTH, TH;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |